

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LONG AN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
HUYỆN ĐỨC HÒA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 976/TB-CCTHADS

Đức Hòa, ngày 28 tháng 10 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả thẩm định giá tài sản**

Căn cứ Bản án số: 136/2022/DS-PT ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An;

Căn cứ Bản án số: 13/2022/DS-ST ngày 02/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 1190/QĐ-CCTHADS ngày 19/7/2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế số: 32/QĐ-CCTHADS ngày 22/5/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông báo số 683/TB-CCTHADS ngày 18/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số: Vc 330/2024/180 ngày 21/10/2023 của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn đầu tư và Thẩm định giá LAHA.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa thông báo cho:

- Bên được thi hành án:

Bà Mai Thị Hoa, sinh năm: 1957. Địa chỉ: Ấp Gò Sao, xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ủy quyền cho bà Lê Thị Thu Thủy, sinh năm 1983. Số Công chứng 126/2022; Quyền số 01/2022-SCT/CK,ĐC ngày 25/7/2022 tại UBND thị trấn Hậu Nghĩa.

- Bên phải thi hành án:

Ông Huỳnh Văn Sang, sinh năm 1948 và bà Huỳnh Thị Nô, sinh năm 1950. Cùng địa chỉ: Ấp Gò Sao, xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa thông báo kết quả thẩm định giá tài sản như sau:

1/ **Quyền sử dụng đất:** Thửa 155; Tờ bản đồ số 7; Loại đất: LUK; Diện tích 947,8m<sup>2</sup>. Vị trí:

- Đông giáp thửa 130, 153, 152 – 54,6m.
- Tây giáp thửa 157 – 56,4 m.
- Nam giáp thửa 154 – 15,99m.
- Bắc giáp Đường đá xanh 18,3m.

Giá trị thẩm định: 1.521.219.000 đồng (Một tỷ, năm trăm hai mươi mốt triệu, hai trăm mười chín ngàn đồng).

2/ **Tài sản gắn liền với đất:** Tại thửa 155; Tờ bản đồ số 7; Loại đất: LUK; Diện tích 947,8m<sup>2</sup> (trên đất có nhà, cây, chuồng trại sân).

- **Nhà G1 (Nhà riêng lẻ):** Năm xây dựng 2002.

+ **Kết cấu:** Móng, cột, đà bê tông cốt thép; tường xây gạch, sơn nước; nền gạch men; mái tôn thiếc, xà gỗ gỗ; la phòng trần tole thiếc; không có nhà vệ sinh bên trong. Diện tích 28,1 m<sup>2</sup>.

Hiện trạng: Nhà đang sử dụng, tường bong tróc, nền gạch men trầy xước, mái, la phòng trần bằng tole thiếc rỉ sét nhiều nơi.

- **Nhà G2 (Nhà riêng lẻ):** Năm xây dựng 2003.

+ **Kết cấu:** Móng, cột, đà bê tông cốt thép; tường xây gạch sơn nước; nền gạch men; mái tole thiếc, xà gỗ gỗ; la phòng trần tôn thiếc; nhà vệ sinh bên trong. Diện tích 31,2m<sup>2</sup>

Hiện trạng: Nhà đang sử dụng, tường thấm nước, nền gạch men trầy xước, máy la phòng trần bằng tole thiếc rỉ sét nhiều nơi..

- **Nhà G3 (Nhà riêng lẻ):** Năm xây dựng năm 2003

+ **Kết cấu:** Móng, cột gạch; tường xây gạch sơn nước; nền gạch men; mái tole thiếc rỉ sét, xà gỗ bị mục, nền gạch men trầy xước nhiều nơi. Diện tích 14,3m<sup>2</sup>.

- **Sân xi măng:**

**Kết cấu:** Láng bê tông đá 1 x 2 (có láng vữa xi măng). Diện tích 260,5m<sup>2</sup>.

- **Chuồng bò:**

Mái tole thiếc, xà gỗ gỗ, nền xi măng. Diện tích 10,9m<sup>2</sup>. Tường gạch xây dày 100, không trát. Diện tích 3,9m<sup>2</sup>. 067 cột bê tông đúc sẵn (qui cách 0,12 x 0,12), chiều cao mỗi cột 2m (14m).

Hiện trạng: chuồng bò bỏ trống, mái tole thiếc rỉ sét, tường thấm nước, nền xi măng bong tróc, nứt bể, bám rong rêu nhiều nơi.

- **Chuồng gà:**

Mái tole thiếc, xà gỗ gỗ, nền xi măng, diện tích 49,4 m<sup>2</sup>. Tường gạch xây dày 100, không trát 9 cột bê tông đúc sẵn (qui cách 0,12 x 0,12) chiều cao mỗi cột 2m (18m).

Hiện trạng chuồng gà không sử dụng, mái tôn thiếc rỉ sét, tường thấm nước, nền xi măng bong tróc, nứt bể, bám rong rêu nhiều nơi.

*Giá trị thẩm định: 171.605.731 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm lẻ năm ngàn, bảy trăm ba mươi một đồng).*

3/ **Cây trồng trên đất:**

Cây ổi (loại A) 01 cây; Cây mít (loại A) 01 cây; Cây bưởi (loại A) 01 cây; Cây măng cầu ta (loại A) 01 cây; Cây dừa (loại A) 20 cây; Cây dừa (loại A) 20 cây. Bồn Inox 1000 lít (01 cái); Mô tơ ngựa (2Hp) 01 cái; Giếng đóng (giếng khoan) 01 cái; Đầu điện sinh hoạt 01 cái.

*Giá trị thẩm định: 32.420.000 đồng (Ba mươi hai triệu, bốn trăm hai chục ngàn đồng).*

**Kết quả thẩm định giá (1+2+3) là: 1.725.244.731 đồng (Một tỷ, bảy trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi bốn ngàn, bảy trăm ba mươi một đồng).**

**Làm tròn 1.725.245.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).**

(Mảnh trích đo địa chính số 290-2024 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa đo đạc, duyệt ngày 09/10/2024)

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo này ông Huỳnh Văn Sang và bà Huỳnh Thị Nô, được quyền gửi đơn yêu cầu định giá lại tài sản một lần và phải nộp ngay tạm ứng chi phí định giá lại tài sản (áp dụng đối với trường hợp thông báo kết quả thẩm định giá tài sản).

Vậy, thông báo để bên được thi hành án, bên phải thi hành án biết./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- UBND xã Tân Phú;
- Lưu: VT, HSTHA.



**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Phạm Văn Lã**



